



CÔNG CHÁNH NHA TRANG XUÂN 1975

TRẦN SĨ HUÂN

Tôi đổi về làm việc ở Nha Trang từ đầu hè 1965 đến cuối xuân 1975 mới di tản về Saigon, tính ra vừa đúng 10 năm công vụ, một thời gian khá dài để lưu lại trong lòng tôi biết bao kỷ niệm vui buồn.

Đối với tôi, Nha Trang mang sắc thái của những cái đẹp của các thành phố miền Trung cộng lại như người ta thường nói:

"Nha Trang tinh mẫn, nghĩa nồng,

Khiến du khách đến, lòng không muốn về..."

thế mà vì thời cuộc đổi thay, vào khoảng đầu năm 1975, Nha Trang bắt đầu chuyển mình do hậu quả của Hiệp Định Paris, tôi cũng như đa số công chức khác đành phải xa cách.

Còn nhớ hồi đó, do sự tình cờ, tôi có tham dự cuộc họp giới hạn ở Tòa Thị-Chính để nghe thuyết trình về tình hình an ninh. Trong cuộc họp này, người Mỹ đã đề cập đến một nước Việt Nam thứ ba, chỉ rõ phạm vi lãnh thổ trên bản đồ Đông Dương, chạy dọc theo biên giới Việt Miền Lào, từ Quảng Trị đến Phước Long làm cho những người tham dự cuộc họp hôm đó đều sững sờ. Tiếp đến vào ngày mồng 7 Tết (2-75), phái đoàn chính phủ với đầy đủ Thủ Tướng và toàn bộ nội các ra Nha Trang họp Đại hội Hành Chánh và An ninh Vùng 2 Chiến Thuật. Trong cuộc thảo luận, tôi ghi nhận hai điều quan trọng.

Điều thứ nhất là theo thuyết trình của Đại tá Nguyễn Văn Bình thuộc phòng 2 Vùng 2 CT thì tin tức tình báo VN cho biết Việt Cộng sẽ tấn công Banmêthuột và cắt đứt 2 quốc lộ 19 và 21 nên yêu cầu các Tỉnh Trưởng Cao Nguyên đề phòng dự trữ lương thực cho dân chúng, ít nhất là 3 tháng; trong lúc tư lệnh Quân đoàn thì cho rằng Pleiku mới là mục tiêu của đối phương vì Pleiku là thủ phủ của Cao nguyên. Do đó Quân đoàn 2 không những đã không tăng cường phòng thủ Banmêthuột mà còn rút một phần sư đoàn 23 ở Banmêthuột lên phòng vệ Pleiku.

Điều thứ hai là đề nghị của Tỉnh trưởng Phú Yên xin Ủy Ban Bình Định Phát Triển Trung Ương cho làm lại con đường Tỉnh lộ số 1 chạy song song với Liên tỉnh lộ số 7, dọc theo sông Đà Rằng, từ Phú Bồn đến Phú Yên. (TL 1 nối liền Cửng Sơn với quận lỵ Hiếu Xương ở phía nam sông Đà Rằng, còn LTL 7 nối liền Cửng Sơn với quận lỵ Tuy Hòa ở phía Bắc). Tôi trình rằng đường này không có nhu cầu dân sự, đã bỏ hoang mấy chục năm nay và rất mất an ninh, nếu vì nhu cầu quân sự xin giao Công Bình.

Chỉ hơn một tháng sau, vào sáng thứ hai 8-3-75, như thường lệ, tôi cùng các trưởng cơ quan cấp vùng đến dự thuyết trình ở văn phòng Phụ Tá Đại Biểu thì được biết tối chủ nhật hôm qua Banmêthuột đã thất thủ. Mọi người bàng hoàng lặng lẽ ra về, theo dõi thời sự. Những ngày tiếp theo, Khu Kiều Lộ Nha Trang tiếp nhận một số nhân viên đóng đảo của các Ty Công Chánh BMT, Phú Bồn, Pleiku chạy về theo làn sóng di tản của đồng bào Cao Nguyên. Các trại tạm cư mọc lên khắp nơi. Nha Trang trở nên rộn rịp khác thường; dân chúng tuy có lo âu nhưng vẫn định tĩnh là quân đội VNCH sẽ lấy lại Banmêthuột như các trường hợp trước đây. Không ngờ quyết định ngày 14-3-75 ở Cam Ranh của Tổng Thống rút quân từ Komtum, Pleiku về tái phối trí đã làm xáo trộn tình hình an ninh chung, đưa đến thảm bại trên đường Liên Tỉnh 7 và Tỉnh lộ 1, gây nên bao cảnh chết chóc đau thương cho

quân dân chính vùng cao nguyên. Khu Kiều lộ Nha Trang lần này thật sự bị tràn ngập bởi nhân viên công chánh Cao nguyên và gia đình tạm trú ngay cả trong sân trụ sở Khu, Ty Công Chánh Khánh Hòa và Ty Dụng Cụ. Rồi thì tin tức thất thủ đồn dập, hết Quảng Trị đến Huế, Đà Nẵng... Một hôm tình cờ tôi gặp ông Tổng Lãnh sự Mỹ hỏi thăm tin tức thì ông nói tình hình Nha Trang không can chi vì theo Hiệp Định Paris, Việt cộng chỉ đến ranh Đèo Cả thôi. Tuy nhiên kể từ chủ nhật 24-3-75, dân chúng bắt đầu mua vé hàng không VN qua ngã chợ đen. Tôi liền trình Bộ xin can thiệp với HKVN cho thêm tàu bay ra Nha Trang, nhờ đó mà giải tỏa được phần nào nhu cầu di tản của đồng bào địa phương lúc đó.

Qua ngày thứ bảy 30-3-75, tôi đang đứng ở phi trường thì thấy远远 có anh Trương Như Nguyên, Giám đốc Thủy Cục Đà Nẵng một mình theo máy bay quân sự từ Đà Nẵng vào. Tôi liền đưa anh về nhà ở lại một đêm chờ ngày mai chủ nhật lấy vé máy bay vô Saigon một lần với anh Mai Đức Phượng, Quản đốc công trường Bình Thuận đi công tác. Hai anh ấy vừa lên máy bay thì tôi được tin mặt trận ở phía Tây Khánh Hòa bùng nổ, quận Khánh Dương bị áp đảo mạnh, một tiểu đoàn Dù từ Đà Nẵng mới vô liền được đưa lên tăng cường. Rồi bao nhiêu tin đồn tới tấp, nào là tướng Vùng, tướng Quân trấn trưởng đã xa chạy cao bay, các quân trưởng đã tự động rút lui v.v...

Qua ngày thứ hai 1-4-75, tình hình biến chuyển từng giờ. Buổi sáng, một chiếc tàu thủy cập bến Cam Ranh, trong số dân chạy loạn có anh Hồ Đăng Lễ theo xe đò về Nha Trang. Buổi trưa, một chiếc tàu khác chở lính và dân chúng cập bến Cầu Đá với hơn 300 xác chết. Cảnh sát đã chiến không cho tàu cập bến nên hai bên bắn nhau loạn xạ, nhưng cuối cùng cũng dàn xếp cho tàu cập bến và đem xác chết để trên cầu tàu.

Vào lúc 3 giờ chiều, một nhân viên Khu Kiều Lộ Đà Nẵng hốt hải đến gặp tôi ở văn phòng cho hay đã cùng đi với anh Tôn Thất T... từ Đà Nẵng vô bằng tàu thủy. Khi tàu gần cập bến Cầu Đá, anh T. đứng lên cám ơn quân đội đã giúp đỡ đồng bào di tản... được mấy câu thì xỉu xuống, kêu mấy không tỉnh. (Rất may là sự việc sau đó đã thay đổi vì sau khi đưa về bệnh viện Nha Trang, anh T. đã tỉnh lại và đi bộ vô Phan Rang trên một đoạn đường dài hơn 100 cây số, chân cẳng sưng phồng lên; sau đó gặp được ông Tôn Thất Quang, viên Ty Công Chánh Phan Rang đưa lên phi trường xin máy bay quân sự vô Saigon).



Vào lúc 4 giờ chiều, ông Art. F. Bombrose, cố vấn Dụng Cụ đến cho tôi hay phi trường Nha Trang đã đóng cửa, Mỹ phải dùng nóc nhà Tòa Tổng Lãnh Sự cho trực thăng đáp xuống. Tôi gọi điện thoại vào Bộ Công Chánh thì đường dây bị cúp. Tôi liền tập họp nhân viên lại cho hay tình hình nguy kịch đến nơi, tuy nhiên xin ai nấy ráng giữ trật tự, đừng có náo động, rồi ai đâu về nhà đó. Xong tôi lái xe lên Hàng Không VN thì được biết chi cuộc đã tan hàng... Tôi qua trụ sở tạm của Điện Lực tạm đặt tại chân đồi tượng Phật trắng, xin nhờ máy gọi về Bộ báo cáo tình hình chung các công sở thuộc Bộ nhưng chỉ gặp ông Hiền, chánh văn phòng. Ông ấy yêu cầu tôi "cứ tự thủ ngoài đó, sẽ có quân Dù ra tiếp"... Tôi liền trả lời ngoài này nhân viên đã tự động giải tán hết rồi. Sauve qui peut. Xin chấm dứt.

Khi tôi trở về văn phòng thì gia đình anh Nguyễn Xuân Phương và Hồ Đăng Lễ đang chuẩn bị lên xe đi vô Phan Rang. Tại Tháp Bà, VC cho nổ mìn sập một góc đền thờ và cho cán bộ giả làm thầy tướng sổ ngồi ở chân tháp giải thích tuyên truyền là vì dân chúng bỏ đi nên Bà giận. Cơ sự này như vết dầu loang có chạy đâu cũng không khỏi. Hãy ở lại Nha Trang để được bình yên...

Tại khám đường, tù nhân vượt ngục ra ngoài đến các cơ quan và tư gia Mỹ đập phá, hôi của lấy xe chở đi ngang nhiên.

(Xem tiếp trang 42)

CÔNG CHÁNH NHA TRANG.....

Thành phố Nha Trang coi như bỏ ngỏ. Do đó, tôi quyết định ra đảo tránh qua đêm vì sợ pháo kích, để lại đồ đạc trong nhà cho người bếp và người tài xế tùy nghi sử dụng. Khi đến Cầu Đá vào khoảng 8 giờ tối, ngũ mùi hôi của các xác chết còn nằm trên cầu tàu, tôi nghĩ đến anh T... nhưng không thể đứng lâu được bèn quay xe ra ngã sau tìm thuê ghe ra đảo. Đi nửa đường tôi gặp ông thuyền trưởng tàu Trường Hải rủ đến chiếc LCM của Hải Quân theo gia đình binh sĩ ra tàu lớn của ông. Vì phải đợi người này kẻ khác, mãi đến khuya nghe tin Khánh Dương thất thủ, khi đó chiếc LCM mới rời bến. Ra đến tàu Trường Hải đậu ngoài khơi, tôi nhìn lên boong thấy đầy cả người, kẹt quá tôi phải leo thang dây lên và được ông thuyền trưởng mời vào phòng riêng của ông, tuy cũng đầy người nhưng còn hơn đứng ngoài bong tàu gió lạnh.

Qua ngày mai 2-4-75, hơn 1000 người trên tàu bắt đầu đói bụng, khát nước, vì tàu này chỉ chở vật dụng xe cộ nên không có chuẩn bị lương thực. Tôi may mắn được ông thuyền trưởng nhường cho một phần cơm, nhưng tôi chỉ ăn một ít cầm hơi, phần còn lại tôi đem cho gia đình anh Nguyễn Đình Luận, Ty trưởng Kiến thiết Bình Định cũng có mặt trên chuyến tàu ấy với vợ và 9 con nhỏ dại.

Sau 2 đêm và 1 ngày trên biển cả, chúng tôi đến Vũng Tàu nhưng có lệnh không được cập bến và phải đi ra Phú Quốc. Cả tàu xôn xao. Thuyền trưởng điện trình hoàn cảnh bi đát trên tàu, phần đông là trẻ em và con nít, vì chạy loạn bất thình lình nên không đủ thức ăn nước uống. May lúc đó Vũng Tàu chưa bị tràn ngập bởi dân di tản nên ông Thị Trưởng đồng ý cho tàu cập bến.



Tôi lên bờ, đi thẳng ngay đến Ty Công Chánh gặp anh Trưởng Ty Phạm Tuấn Kiệt mượn chiếc xe pick-up về Saigon. Quang cảnh Vũng Tàu lúc đó vẫn bình thường không có vẻ gì chuẩn bị cho một cuộc chiến cuối cùng sắp đến. (Nghe đâu anh Kiệt đã bỏ mình trong một trại học tập ngoài Bắc. Thật quá tội nghiệp cho một đời ái hữu sinh Nam tử Bắc)

Chiều ngày 3-4-75, tôi trình diện ông Tổng cuộc trưởng Kiều Lộ và sau đó là ông Bộ Trưởng Công Chánh, chấm dứt đoạn đường di tản từ Nha Trang vô Saigon, chấm dứt 20 năm công vụ liên tục qua hai chế độ Cộng Hoà và luôn cả một mùa Xuân loạn lạc mà mỗi khi nhớ đến tôi không khỏi ngậm ngùi..

Ôi Nha Trang, ôi đất nước nghìn trùng xa cách,

Tự đáy lòng dâng lên một thoáng u hoài vọng về quê hương với tất cả niềm thương nỗi nhớ.

TRẦN SĨ HUÂN

